

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **118/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 14/7/2021

(V/v: *Ly hôn*)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nam Hoa**

Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lý**

Bà **Võ Thị Bời**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Phương Thảo** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:

Bà **Phan Thị Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 25/2021/TLST - HNGĐ ngày 08/01/2021 về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 961/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 11/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Mỹ D** - Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Phường V, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Bà D xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Võ Minh T** - Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Phường V, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D trình bày:* Tôi và ông Võ Minh T tự nguyện kết hôn năm 2014, đăng ký kết hôn tại UBND phường V, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Quá trình chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, ảnh hưởng cả đến công việc của hai bên. Nay để ổn định cuộc sống tôi xin được ly hôn với ông T.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung tên Võ Minh N - SN: 13/5/2015 và Võ Nhật V - SN: 31/8/2017. Trường hợp Tòa án cho ly hôn tôi xin nuôi hai con, tôi không yêu cầu ông T đóng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Tôi tự nguyện nộp toàn bộ án phí HNGĐ - ST theo quy định của pháp luật.

Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Võ Minh T được biết. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang

đã thực hiện tổng đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Võ Minh T, tuy nhiên ông T vẫn cố tình vắng mặt. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của ông Võ Minh T cũng như không tiến hành hòa giải được.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong việc giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn với ông Võ Minh T.

- Về con chung: Bà D và ông T có 02 con chung tên Võ Minh N - SN: 13/5/2015 và Võ Nhật V - SN: 31/8/2017. Sau khi ly hôn bà D có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông T do bà D không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ D được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai để ông Võ Minh T tham gia phiên tòa nhưng ông Võ Minh T vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự xác định bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Võ Minh T có đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 11 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường V, Tp. Nha Trang đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo nội dung đơn xét xử vắng mặt bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Võ Minh T.

- Về con chung: Sau khi ly hôn bà Nguyễn Thị Mỹ D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con chung là cháu Võ Minh N - SN: 13/5/2015 và Võ Nhật V - SN: 31/8/2017 và không yêu cầu ông T đóng cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét: Cuộc sống chung vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Võ Minh T phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không quan tâm đến nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt và không thể hàn gắn được. Hội đồng xét xử xét thấy: tình trạng hôn nhân đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ tiếp tục duy trì cuộc sống chung cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D là có cơ sở.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Võ Minh T có 02 con chung là cháu Võ Minh N - SN: 13/5/2015 và Võ Nhật V - SN: 31/8/2017. Sau khi ly hôn bà Duyên có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, bà D không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của cháu nên giao hai con chung cho bà D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 28, khoản 4 Điều 147; Điều 227 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn với ông Võ Minh Th.

2. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Võ Minh N - SN: 13/5/2015 và Võ Nhật V - SN: 31/8/2017 cho bà Nguyễn Thị Mỹ D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông T do bà D không yêu cầu.

Ông Võ Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con, khi thấy cần thiết bà D và ông T đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng và thay đổi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ D không yêu cầu, nên không xem xét.

Quy định: *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền*

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0000270 ngày 08/01/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà D đã nộp đủ án phí .

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.Nha Trang;
- Chi cục THA.DS TP.Nha Trang;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường V, Tp. Nha Trang (số 85/2014);
- Lưu án văn, hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nam Hoa